

Bản án số: 20/2018/HSST
Ngày 26 - 4- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Sỹ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thanh,
Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: ông Phạm Mạnh Hùng - Chức vụ kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đặng Văn T (tên gọi khác: không) - Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1981, tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: xóm TS, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: nông nghiệp, dân tộc: kinh, tôn giáo: không, trình độ văn hoá: 8/12. Con ông: Đặng Văn Y (chết) và bà Vũ Thị T (chết); Anh chị em ruột có 7 người, bị cáo con thứ năm trong gia đình. Vợ: Đặng Thị S (sinh năm 1982) làm ruộng tại xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An; con có 3 con, con đầu sinh 2007, con nhỏ nhất sinh 2013. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 02/12/2001, bị Công an huyện Yên Thành xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Tại bản án số: 52/2015, ngày ngày 14/8/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xử phạt 6 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội đánh bạc (đã chấp hành xong hình phạt)

Danh bản - Chỉ bản số: 059, Công an huyện Yên Thành lập ngày 18/01/2018.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2018, sau đó ngày 22/01/2018 bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. (Có mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Công Th - sinh ngày 10 tháng 12 năm 1990.

Địa chỉ: xóm TS, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị T - sinh năm 1973.

Địa chỉ: xóm NT, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/01/2018, Đặng Văn T đi xe buýt từ ngã tư xã CT, huyện Y xuống thị trấn DC, mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã ba thị trấn DC, T xuống xe gặp người đàn ông tên H đang đứng bên lề đường (T không biết lai lịch cụ thể của người này) T nói với người tên H “ở đây có ai bán Hồng phiến không?” Người đàn ông tên H trả lời: “có” và hỏi bị cáo cần mua bao nhiêu? T trả lời: “khoảng 40 đến 50 viên”. Sau đó bị cáo đưa cho người đàn ông tên H 2.250.000 đồng. H cầm tiền và đi, khoảng 10 phút sau, H quay lại đưa cho T một gói nilon màu xanh tím than bên trong chứa 45 viên hồng phiến. Mua được ma túy, T đi xe buýt quay về xã C, sau đó sử dụng hết 3 viên. Còn lại 42 viên T gói và bỏ ở túi quần bò bên trái đang mặc trên người. Khoảng 15 giờ 45 phút, bị cáo đi đến nhà anh Đặng Trọng T chị Nguyễn Thị T ở xóm NS, xã C chơi.

Đến khoảng 16 giờ, cùng ngày, khi tổ công tác Công an huyện Yên Thành vào nhà anh Đặng Trọng T kiểm tra việc đánh bài, thấy Bị cáo có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Đặng Văn T đã tự nguyện lấy từ túi quần đang mặc một gói nilon nhỏ màu xanh tím than, bên trong chứa 42 viên Hồng phiến, có tổng khối lượng 3,78 gam (*ba phẩy bảy tám gam*) giao nộp cho công an. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản (có sự chứng kiến của hai người làm chứng) sau đó đã niêm phong vật chứng và đưa người về trụ sở công an huyện để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành, Đặng Văn T khai nhận gói nilon màu xanh tím than mà Công an huyện Yên Thành thu giữ là ma túy mà T đã mua với mục đích là để sử dụng dần.

Cũng trong ngày 16/01/2018, cơ quan điều tra công an huyện Yên Thành đã mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, (có sự chứng kiến của cán bộ kiểm sát huyện Yên Thành và bị cáo). Theo kết quả thì toàn bộ vật chứng 42 viên dạn nén hình tròn đựng trong gói nilon màu xanh tím than có khối lượng cả bì là 22,175 gam. Sau khi loại bỏ bao bì số còn lại có khối lượng 3,78 gam. Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thành đã lấy 2 viên để giám định còn lại 40 đã niêm phong lại.

Theo kết luận giám định số: 230/KL-PC54(MT), ngày 20 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Nghệ An thì mẫu viên nén hình tròn, màu hồng thu giữ của Đặng Văn T gửi tới giám định là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Tổng khối lượng 42 viên nén hình tròn màu hồng thu của Đặng Văn T có khối lượng 3,78 gam (*ba phẩy bảy mươi tám gam*).

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Đặng Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt đối với Đặng Văn T : từ 30 đến 36 tháng tù. Do bị cáo là người mắc nghiện

nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo. Về vật chứng, kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy theo quy định. Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; Ra các quyết định; Lấy lời khai, hỏi cung bị can; Trưng cầu giám định, kết luận giám định theo đúng các quy định của pháp luật. Xét thấy đã có đủ căn cứ kết luận Đặng Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố.

Ma túy tổng hợp (Methamphetamine) mà Đặng Văn T tàng trữ có khối lượng 3,78 gam, chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng mức.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo xấu, lại là người mắc nghiện ma túy nên đã mua, tàng trữ để phục vụ cho nhu cầu mắc nghiện của mình. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt đúng mức với bị cáo để phục vụ cho nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn địa phương. Đồng thời phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Cả bố và mẹ bị cáo đều có công trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước được chủ tịch nước tặng huy chương, cần coi đó là những tình tiết giảm nhẹ như quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mắc nghiện ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Về người đàn ông có tên là H là người đã bán Methamphetamine cho Đặng Văn T, bị cáo khai chỉ biết người này tên là H mà không biết lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả, vì vậy chưa có cơ sở để xử lý với người đàn ông này.

[5] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn T 42 viên nén hình tròn, màu hồng được xác định là ma túy tổng hợp (methamphetamine), sau khi lấy mẫu giám định, còn lại 40 viên đã niêm phong trong một bì thư của Công huyện Yên Thành. Hiện vật chứng được chuyển giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý. Xét vật chứng là ma túy tổng hợp

(methamphetamine) thu của bị cáo Đặng Văn T là loại nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Đặng Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 16/01/2018).

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy của Đặng Văn T 40 viên nén hình tròn, màu hồng được xác định là ma túy tổng hợp (methamphetamine), được niêm phong trong một bì thư của Công huyện Yên Thành. (vật chứng hiện chuyển giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành quản lý).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự ; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Đặng Văn T phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Sỹ Tiến